

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-KĐCLGDTL ngày 25/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính đúng quy định hiện hành.

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đã rà soát, thẩm định kết quả đánh giá và nhất trí điều chỉnh mức đánh giá Tiêu chí 11.3 từ mức 5 thành mức 4.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Tài chính cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kế toán trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Tài chính;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I
Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Kế toán
trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	43	86

Phụ lục II
Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kế toán
trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán (KT) trình độ thạc sĩ của Học viện Tài chính (HVTC), giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục 2019 - 2024, Học viện đã ban hành CTĐT và thực hiện chỉnh sửa, chương CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT vào các năm 2022, năm 2024. Mục tiêu của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT xây dựng về cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn, Chiến lược phát triển của Học viện và Luật Giáo dục đại học. Các CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT các năm đều xây dựng mục tiêu chung của CTĐT và thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu CTĐT, chuẩn đầu ra, CTĐT phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình triển khai rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra CTĐT các năm 2022, năm 2024, Học viện đã tổ chức họp lấy ý kiến các bên liên quan nhằm hoàn thiện chuẩn đầu ra CTĐT;

2. Nội dung của Bản mô tả CTĐT đã phản ánh cơ bản đầy đủ các thông tin về CTĐT. Các phiên bản của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã cập nhật một số nội dung và được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan. Kết cấu mỗi đề cương học phần theo quy định của Học viện gồm 14 nội dung liên quan. Đề cương các học phần ban hành năm 2024 về cơ bản được xây dựng theo quy định chung của Học viện và được cập nhật thông tin so với đề cương chi tiết học phần ban hành năm 2022. đề cương chi tiết học phần được giảng viên cập nhật nội dung chi tiết theo từng lớp giảng và được công bố công khai cho người học trên hệ thống truyền thông của Học viện;

3. Chương trình dạy học của ngành KT được xây dựng về cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, CTĐT năm 2022, năm 2024 đều có 68 tín chỉ. Các học phần được thiết kế trong chương trình dạy học thể hiện mức độ đóng góp để đáp ứng một hoặc nhiều chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT. Các chuẩn đầu ra của CTĐT ngành KT đều được thể hiện số các học phần, mức độ đáp ứng của mỗi học phần trong ma trận kỹ năng. Sự đóng góp của vào chuẩn đầu ra của CTĐT các học phần được thể hiện thông qua ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong chương trình dạy học được giảng viên lựa chọn đáp ứng yêu cầu của từng học phần, đồng thời góp phần hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các CTĐT trình độ thạc sĩ ngành KT của một số trường đại học trong nước và Hiệp hội nghề nghiệp;

4. Mục tiêu giáo dục của HVTC được Bộ Tài chính phê duyệt thể hiện trong

kế hoạch chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2013-2020 và định hướng đến năm 2030. Năm 2020, Triết lý giáo dục của Học viện được Hội đồng Học viện tuyên bố chính thức trong đó nêu rõ Triết lý giáo dục của HVTC là "Công dân toàn cầu trong thế giới thay đổi". Mục tiêu giáo dục và Triết lý giáo dục của Học viện được tất cả cán bộ, giảng viên, người học của cơ sở giáo dục nắm bắt và thực hiện. Các phương pháp dạy và học của các học phần thuộc CTĐT được trình bày trong đề cương chi tiết các học phần. Đối với phương pháp giảng dạy, tùy thuộc vào từng đối tượng, giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp khác nhau phù hợp với từng chuẩn đầu ra. Phương pháp học cũng được lựa chọn một, hai phương pháp tương ứng với phương pháp dạy của giảng viên và năng lực học tập của người học. Để phát huy hiệu quả, phối hợp các phương pháp dạy và học, các giảng viên đã công bố đề cương chi tiết học phần trên hệ thống, hướng dẫn người học nội dung và phương pháp học để người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt các chuẩn đầu ra của học phần. Học viện đã quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ về việc tham gia nghiên cứu khoa học đối với người học được khuyến khích và được xem như một trong các điều kiện được cộng điểm khi bảo vệ đề án tốt nghiệp của CTĐT;

5. Học viện đã ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ. Ban hành các quy trình về công tác khảo thí và đánh giá người học như Quy định về xây dựng và quản lý đề thi, tổ chức thi, chấm thi kết thúc học phần trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, Hướng dẫn tạm thời Quy định kiểm tra, đánh giá học phần trực tuyến, bảo vệ luận văn trực tuyến các CTĐT sau đại học, Các văn bản hướng dẫn thực hiện đề án/luận văn. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng và được công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Học viện. Công tác khảo thí đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng theo tiến độ thời gian quy định. Học viện có quy định về việc kết quả đánh giá được công bố rõ ràng, đúng thời gian quy định đến người học, giảng viên và cố vấn học tập để thực hiện và kiểm tra giám sát. Các quy định, quy trình về giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học được Học viện quy định cụ thể trong quy định về đánh giá học phần;

6. Các văn bản về công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được ban hành đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và của Học viện. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên; Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định; Đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn (03 năm), trong chu kỳ đánh giá trung bình mỗi giảng viên đi học trên 08 lượt. Có quy định cụ thể về loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Ngành KT đã đạt được các thành tích nghiên cứu khoa học như: Có 03 đề tài cấp Nhà nước; 13 đề tài cấp Bộ/tỉnh, 17 đề tài đăng ký sở hữu trí tuệ; 212 đề tài cấp Học viện; công bố được 55 bài ISI/Scopus; 56 bài trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 18 giáo trình, 15 sách chuyên khảo;

148 bài tham luận tại hội thảo trong nước;

7. Học viện đã ban hành chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2013 - 2020 tầm nhìn năm 2030 và giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn năm 2045 và kế hoạch thực hiện chiến lược 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 trong đó có dự báo nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2023 - 2025. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên cơ bản đáp ứng nhu cầu của Học viện. Học viện đã ban hành các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên và phổ biến toàn trường; tổ chức thực hiện đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên. Đã thực hiện việc khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá;

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được xác định rõ ràng trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học cụ thể của từng đợt tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được xác định rõ ràng trong Thông báo tuyển sinh và được rà soát, đánh giá sau mỗi đợt tuyển sinh. Học viện phân công rõ trách nhiệm theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học cho các bộ phận/cá nhân và ban hành cuốn cẩm nang “Các văn bản pháp luật về đào tạo sau đại học” giúp cho các đơn vị chủ động hơn khi triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đoàn Thanh niên đã triển khai nhiều hoạt động chuyên môn, học thuật, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, kỹ năng mềm được người học đào tạo trình độ thạc sĩ quan tâm. Học viện luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, điều kiện đảm bảo vệ sinh, an toàn;

9. Học viện đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng. Tổng diện tích đất sử dụng là 138.920 m² với 4 cơ sở đào tạo, diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo là 92.763 m². Tại cơ sở tại 19C Hàng Cháo sử dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ có diện tích đất là 940,1 m², diện tích sàn xây dựng là 3.200 m² với 16 phòng học. Các phòng học được trang bị đầy đủ màn hình cho trình chiếu, hệ thống âm thanh, điều hòa. Thư viện có sức chứa trên 500 chỗ và được trang bị hệ thống quản lý tự động theo công nghệ RFID gồm máy trả sách tự động 24/7, máy mượn trả sách tự động Selfcheck, máy photocopy, máy số hóa tài liệu, máy tính, ti vi, phần mềm quản lý Thư viện tích hợp, phần mềm tìm kiếm tập trung Primo. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý đáp ứng được yêu cầu cơ bản của công tác quản lý và đào tạo;

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của bên liên quan (người học, giảng viên, cựu người học, nhà sử dụng lao động) được thực hiện theo tờ trình số 17/TTr-SDH ngày 23/01/2019, với quy trình gồm 7 bước. Học viện ban hành Quyết định số 819/QĐ-HVTC ngày 23/7/2018 về quy trình khảo sát các bên liên quan. Thông tin phản hồi của bên liên quan được các đơn vị thu thập, xử lý và sử dụng để điều chỉnh CTĐT/chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Học viện thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy trình rà soát, cập nhật và đánh giá CTĐT

trình độ thạc sĩ ban hành năm 2017 và điều chỉnh năm 2021. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng phòng học, tài liệu học tập được phản hồi thông qua các phiếu khảo sát người học sau khi học xong môn học. Một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo có kết quả được sử dụng trong hoạt động dạy học;

11. Học viện và Khoa Sau đại học xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học; Trên cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp, dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được cập nhật; Ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học; Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Học viện cần tiếp tục rà soát mục tiêu CTĐT cho phù hợp. Mục tiêu chung cần được xác định toàn diện, định hướng rõ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và mang tính dẫn dắt trong đào tạo ngành KT như sứ mạng, tầm nhìn của Học viện đã tuyên bố. Học viện/Khoa KT cần tiếp tục hoàn thiện chuẩn đầu ra theo mục tiêu CTĐT để làm rõ định hướng nghề nghiệp, định hướng đào tạo toàn diện và mang đặc trưng riêng của ngành KT. Khoa cần đối chiếu, rà soát các phiên bản chuẩn đầu ra của CTĐT để thấy sự khác biệt và nội dung điều chỉnh sau mỗi lần cập nhật. chuẩn đầu ra của CTĐT cần nêu rõ vị trí việc làm, định hướng nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp CTĐT. Học viện cần áp dụng các giải pháp để tối đa hóa cung cấp thông tin về chuẩn đầu ra CTĐT cho các bên liên quan đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để người học hiểu và nắm rõ về chuẩn đầu ra;

2. Học viện cần quy định rõ về mẫu Bản mô tả CTĐT để sử dụng thống nhất trong toàn Học viện đồng thời căn cứ vào hướng dẫn xây dựng Bản mô tả CTĐT để cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả CTĐT theo quy định, các ma trận chuẩn đầu ra CTĐT đáp ứng mục tiêu đào tạo, ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT cần được hoàn thiện cập nhật đầy đủ. Học viện cần giao cho Khoa Sau đại học phối hợp Khoa KT tổng hợp, kiểm tra, rà soát đối chiếu các đề cương chi tiết học phần theo từng ngành đào tạo. Công tác kiểm tra, đối chiếu, rà soát việc biên soạn đề cương chi tiết học phần cần được thực hiện kỹ càng để đảm bảo các đề cương chi tiết học phần từng CTĐT

đồng bộ về thông tin, trình bày thống nhất, bám sát chuẩn đầu ra CTĐT để xây dựng chuẩn đầu ra học phần cho phù hợp;

3. Học viện quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả học phần trong CTĐT và đảm bảo đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. Học viện cần quy định cụ thể về các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá để sử dụng thống nhất trong toàn Học viện và cần thể hiện đầy đủ trong CTĐT một cách khái quát. Học viện cần lưu ý khi xây dựng chương trình dạy học cần làm rõ tính tích hợp giữa các khối kiến thức, kết hợp giữa việc hoàn thành các học phần với việc lấy các chứng chỉ KT, Kiểm toán trong nước và quốc tế, giữa các CTĐT các trường đại học trong nước và quốc tế. Cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác có CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế để đối sánh và tham khảo nhằm đảm bảo lựa chọn được các đối tác phù hợp để học hỏi và trao đổi về các CTĐT liên quan đến ngành KT;

4. Học viện cần ban hành hướng dẫn tổng thể về việc xây dựng, thiết kế, áp dụng các phương pháp dạy và học cho CTĐT trình độ thạc sĩ. Theo đó, quy định chỉ rõ căn cứ xây dựng, thiết kế, lựa chọn phương pháp dạy và học được sử dụng cho từng khối kiến thức. Học viện/Khoa cần rà soát đề cương chi tiết học phần để bổ sung vào các phương pháp học tập hỗn hợp (blended learning) và một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời như phương pháp học cách học, học cách nghĩ; phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Khoa cần xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học nhằm định hướng cho người học để tăng năng lực nghiên cứu, hỗ trợ người học tự nghiên cứu các nội dung chuyên môn sâu ngành KT;

5. Học viện nên nghiên cứu để ban hành hướng dẫn chi tiết về các phương pháp kiểm tra đánh giá các năng lực, kỹ năng khác nhau của người học như kỹ năng thuyết trình, xây dựng dự án, kỹ năng làm việc nhóm, năng lực tự chủ và phát triển bản thân, năng lực nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời. Học viện cần định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Học viện nên cập nhật đầy đủ các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học lên cổng thông tin điện tử của Học viện và cổng thông tin điện tử của người học. Học viện cần phân định rõ trách nhiệm của người chấm thi khi có sự chênh lệch điểm trước và sau khi khiếu nại để đảm bảo quyền lợi cho người học;

6. Học viện cần phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên cho ngành đào tạo về KT trình độ thạc sĩ, đảm bảo thực hiện được tầm nhìn và sứ mạng của Học viện, xứng đáng là đơn vị có vai trò dẫn dắt; Cần xây dựng chính

sách thu hút giảng viên có trình độ tạo thuận lợi cho tuyển dụng, bổ nhiệm; Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho giảng viên; Cần có hoạt động đánh giá hiệu quả sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng để có những cải tiến chất lượng và lựa chọn nội dung cần thiết nâng cao năng lực cho giảng viên; Tăng cường hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước của cùng ngành học để cải thiện hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học đáp ứng với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện; Cần hoàn thiện phần mềm tổng thể trong quản lý hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho giảng viên để giúp giám sát, đánh giá việc thực hiện công việc đáp ứng xu thế chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay;

7. Học viện nên xác định các chỉ tiêu cụ thể về các lĩnh vực hoạt động để thực hiện theo các giai đoạn cho phù hợp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chiến lược. Cần ban hành, bổ sung, cập nhật các văn bản để tổ chức, quản lý, điều hành tất cả hoạt động của Học viện. Nên điều chỉnh chính sách tuyển dụng, thu hút phù hợp hơn để tăng số lượng và chất lượng đội ngũ. Cần xây dựng và thực hiện quy định về khối lượng công việc cụ thể (KPIs) để quản trị, đánh giá công việc, nhân viên thông qua khối lượng công việc. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan làm cơ sở để điều chỉnh, cải tiến các quy định, quy chế, quy trình và đánh giá chất lượng đội ngũ chuyên viên, nhân viên;

8. Học viện cần đổi mới phương thức lấy ý kiến các bên liên quan nhất là bên liên quan ngoài Học viện về chính sách và quy định về tuyển sinh, tiêu chí và phương thức xét tuyển người học nhằm thu thập đầy đủ thông tin giúp cho việc xây dựng các chính sách và quy định về tuyển sinh, tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được phù hợp hơn. Cần rà soát, điều chỉnh và ban hành sớm Quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm trong đào tạo sau đại học và quy định riêng về đánh giá và quản lý người học giúp cho công tác theo dõi, giám sát sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được hiệu quả hơn. Cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa khoa sau đại học với các đơn vị có liên quan trong hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học. Cần xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng của phòng đọc, không gian học tập mở, nhà xe dành cho học viên tại cơ sở Hàng Cháo và hệ thống Wifi nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học. Học viện cần thiết kế bộ câu hỏi khảo sát có đầy đủ các tiêu chí đánh giá về các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Học viện và mở rộng đối tượng khảo sát với các bên liên quan như cán bộ, viên chức, người học tốt nghiệp;

9. Học viện cần rà soát lại cách âm của các phòng học và sử dụng thêm các vật liệu cách âm cho tường giáp nhau ở các phòng học để đảm bảo yên tĩnh, nâng cao chất lượng học tập. Học viện/Khoa KT cần rà soát tất cả các tài liệu chính trong các đề cương chi tiết học phần đảm bảo được biên soạn, lựa chọn và thẩm định theo quy định của Học viện và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần xem xét bổ sung cả tài liệu bản cứng và cải thiện mạng internet tại Thư viện, nâng cấp hệ thống wifi tại cơ sở 19C Hàng Cháo nói riêng và toàn Học viện nói chung. Thư viện xem xét thay đổi thời gian mở cửa để phù hợp với đối tượng người học, mở thêm vào các ngày cuối tuần;

10. Học việc cần giao cho một đơn vị đầu mối khảo sát các bên liên quan với các CTĐT và trình độ đào tạo; mở rộng phạm vi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, chú ý lấy ý kiến của đội ngũ các chuyên gia về phát triển CTĐT từ các trường đại học khác, các viện nghiên cứu về khoa học chuyên ngành, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo liên quan đến chuyên ngành làm cơ sở điều chỉnh CTĐT/chương trình dạy học; Cần đa dạng hóa các tiêu chí đánh giá phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; Cần tăng cường các nghiên cứu khoa học liên quan đến xây dựng và phát triển CTĐT, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; Cần điều chỉnh, bổ sung thêm nội dung trong phiếu khảo sát liên quan đến dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ người học khác; Cần có quy định rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan; làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến cơ chế phản hồi. Các tiêu chí trong phiếu khảo sát cần được điều chỉnh định kỳ cho phù hợp với thực tế, chú ý những tiêu chí có nhiều giá trị có ảnh hưởng đến kết quả khảo sát;

11. Cần quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Cần khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ học viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập. Học viện cần có kế hoạch thực hiện việc đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm cùng CTĐT với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực ASEAN; cần thực hiện hoạt động đối sánh về loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học người học của Trường với CTĐT cùng ngành của các cơ sở giáo dục trong nước, sử dụng kết quả đối sánh để cải tiến chất lượng nghiên cứu khoa học của người học và CTĐT. Trên cơ sở dữ liệu hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kế toán, trình độ thạc sĩ của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.